

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày 11-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Thư.

2. Ông Đinh Quốc Phong .

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung K, sinh năm 1985, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 04 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết X, sinh năm 1955; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1990 và 02 người con; con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tại danh chỉ bản số 89 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 28/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/3/2019, hiện nay đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1984, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 02 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết K, sinh năm 1958; con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Trịnh Thị C, sinh năm 1992 và 03 người con; Con lớn nhất sinh năm 2011; con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền sự; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tại danh chỉ bản số 92 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 28/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/3/2019, hiện nay đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Nguyễn Danh Trung N, sinh năm 1986, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 04 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh G, sinh năm 1964; con bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1986 và 02 người con; con lớn sinh năm 2015; con nhỏ sinh năm 2017. Tiền sự; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tại danh chỉ bản số 90 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 28/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/3/2019, hiện nay đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Nguyễn Danh T, sinh năm 1987, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 04 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh S, sinh năm 1935; con bà Trần Thị D, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Hồ Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2013. Tiền sự; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tại danh chỉ bản số 91 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 28/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/3/2019, hiện nay đang tại ngoại tại xã T, huyện

C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. Hà Công L, sinh năm 1979, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khu 04 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Công P và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 và 02 người con; con lớn sinh năm 2003; con nhỏ sinh năm 2005. Tiền sự; Tiền án: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tại danh chỉ bản số 88 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 28/02/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/02/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/3/2019, hiện nay đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/02/2019, sau đi làm giúp và ăn cơm đám cưới tại nhà ông Hà Công S; ở khu 04 Q, xã T, huyện C, các đối tượng Nguyễn Trung K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Danh Trung N; Nguyễn Danh T và Hà Công L đều ở xã Tc rủ nhau đi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, hình thức chơi xóc đĩa, được thua bằng tiền.

Các đối tượng đi lên sân tầng thượng của nhà ông S. K cầm một bát sứ, một đĩa sứ, bên trong có bốn quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có sẵn ở cầu thang tầng một nhà ông S. Khi lên sân tầng thượng, mọi người thấy ở sân có trải sẵn một chiếc chiếu cói, các đối tượng ngồi thành hình tròn xuống chiếu, K là người cầm cái và xóc đĩa. Người cầm cái sử dụng 04 quân bài hình tròn, được cắt từ vỏ bao thuốc lá để lên trên mặt đĩa rồi úp bát lên sóc, sau khi xóc xong, người chơi bắt đầu đặt cửa chắn và cửa lẻ, khi mở bát ra nếu có 02 hoặc 04 quân bài cùng mặt vàng hoặc mặt trắng thì là cửa chắn; 01 hoặc 03 quân bài cùng mặt vàng hoặc mặt trắng là cửa lẻ. Người chơi đặt cửa nào, khi mở bát ra cửa đấy thì thắng bạc và được người cầm cái trả tiền bằng số tiền người chơi đã đặt cửa trước đó, còn ngược lại thua bạc thì mất toàn bộ số tiền đã đặt cửa cho người cầm cái. Nếu trong ván đó người cầm cái hô bán lẻ hoặc bán chắn và có người chơi mua mà khi mở bát về đúng cửa đã mua thì người mua cửa phải đền số tiền bằng dưới cửa, nếu ngược lại thì người mua được số tiền của cửa đó. Tất

cả thống nhất tiền đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng; ai đặt cao hơn thù tùy; các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ tại chiều bạc số tiền 5.800.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn và 01 chiếc cối. Kiểm tra tạm giữ trên người Nguyễn Hữu T 01 ví giả da màu đen, bên trong có 3.936.000 đồng, kiểm tra tạm giữ của Nguyễn Danh Trung N số tiền 30.000 đồng, tạm giữ của Nguyễn Danh T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng.

Kết quả điều tra xác định được, trước khi đánh bạc K có 2.800.000 đồng; T có 200.000 đồng; L có 1.100.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc.

Trước khi đánh bạc, N có 530.000 đồng, trong đó N sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 30.000 đồng đã làm rõ N không sử dụng vào mục đích đánh bạc. T có 5.136.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc; số tiền 3.936.000 đồng, làm rõ T không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.800.000 đồng.

Cơ quan điều tra thu giữ của T số tiền 3.936.000 đồng; 01 ví giả da màu đen; của N số tiền 30.000 đồng và thu giữ của T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã làm rõ những tài sản thu giữ này không liên quan đến hành vi đánh bạc, nên ngày 12/3/2019, đã trả những tài sản này cho T, T1 và N.

Đối với ông Hà Công S: Các bị cáo tham gia đánh bạc tại nhà ông S, nhưng ông S không biết các bị cáo sử dụng địa điểm để đánh bạc nên không đề cập xử lý đối với ông S.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 25/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo Nguyễn Trung K; Nguyễn Hữu T; Nguyễn Danh Trung N; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L đều phạm tội: Đánh bạc; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Trung K; Nguyễn Hữu T; Nguyễn Danh T1; Hà Công L.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Danh Trung N;

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Trung K; Nguyễn Hữu T; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L; mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. được trừ đi 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Phú Thọ đã xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 3.936.000đồng và 01 ví giả da màu đen; trả bị cáo Nguyễn Danh Trung N số tiền 30.000đồng và trả cho bị cáo Nguyễn Danh T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng; theo biên bản trả tài sản ngày 12/3/2019.

Tịch thu số tiền 5.800.000đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc để sung quỹ nhà nước.

Các vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 01 chiếc chiếu cói và 04 quân bài hình tròn là công cụ, phương tiện phạm tội không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Trung K; Nguyễn Danh Trung N; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L, đều phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hữu T thuộc gia đình hộ nghèo được miễn án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa đã xác định được: Khoảng 14 giờ ngày 28/02/2019, sau đi làm giúp và ăn cơm đám cưới tại nhà ông Hà Công S; ở khu 04 Q, xã T, huyện C; các đối tượng Nguyễn Trung K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Danh Trung N; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L đều ở xã T rủ nhau đi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, hình thức chơi xóc đĩa, tại sân tầng thượng nhà ông S; các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả điều tra chứng minh bị cáo K sử dụng 2.800.000đồng; bị cáo T1 sử dụng 200.000 đồng; bị cáo L sử dụng 1.100.000đồng, bị cáo N sử dụng 500.000đồng và bị cáo T sử dụng 1.200.000đồng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.800.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Như vậy, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đủ định lượng để truy tố về tội “Đánh bạc”. Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Danh Trung N; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nên hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:* Các bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* và Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo

không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân cũng như điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Danh Trung N có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và có tài sản. Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Hữu T; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; không có tài sản riêng có giá trị nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo K, T, T1 và L và áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo N là phù hợp.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng”.

Xét thấy: Các bị cáo K, T, L, T1 nghề nghiệp chính là lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập*: Tại khoản 3 Điều 36 còn quy định: Người phạm tội còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước.

Xét thấy: Các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng*:

Các bị cáo sử dụng số tiền 5.800.000 đồng để đánh bạc phải tịch thu sung quỹ nhà nước;

04 quân bài và 01 bát sù; 01 đĩa sù; 01 chiếu không xác định chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 3.936.000đồng; trả cho bị cáo Nguyễn Danh Trung N số tiền 30.000đồng và trả cho bị cáo Nguyễn Danh T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã qua sử dụng, theo biên bản trả tài sản ngày 12/3/2019 cần xác nhận.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Danh Trung N; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hữu T thuộc hộ nghèo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Danh Trung N; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Danh T1 và Hà Công L.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Danh Trung N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ, quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ, quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hà Công L 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ, quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ, quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh Trung N số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Hữu T; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước;

Tịch thu 04 quân bài; 01 bát sứ và 01 đĩa sứ; 01 chiếu cói không còn giá trị sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 26/3/2019 để tiêu hủy.

Xác nhận cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Hữu T số tiền 3.936.000đồng và 01 ví giả da màu đen; Nguyễn Danh Trung N số tiền 30.000đồng; Nguyễn Danh T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng đã cũ, theo biên bản trả tài sản ngày 12/3/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Danh Trung N; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Trung K, Nguyễn Danh Trung N; Nguyễn Danh T1 và Hà Công L, mỗi bị cáo đều phải nộp số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng